TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **161**/2020/QĐST-HNGĐ	*Lâm Hà, ngày 04 tháng 9 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 242/2020/TLST-HNGĐ ngày 23/7/2020, giữa;

Nguyên đơn: Chị **Bàn Thị P**, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Ấp x, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh **Đặng Văn T**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn x, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Bàn Thị P** và anh **Đặng Văn T.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cả hai con chung là Đặng Ngọc L, sinh ngày 28/8/2014 và Đặng Duy P, sinh ngày 15/9/2016 cho anh Đặng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Bàn Thị P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho cả hai cháu với số tiền là 1.500.000đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ

ngày 01/10/2020 trở đi cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Chị Bàn Thị P tự nguyện nhận chịu 150.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Bàn Thị P đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007590 ngày 23/7/2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thúy